

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ THỌ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ THỌ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Nguyễn Ngọc Thảo	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo nhóm 1,2,4	
2	Phạm Trung Hiếu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo nhóm 2,5	
3	Lý Triển Cẩm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo nhóm 3,4	
4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng Thư ký nhóm 3,4	
5	Trịnh Thị Thanh Xuân	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng Thư ký nhóm 1	
6	Hoàng Thị Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Ngô Thị Thúy Loan	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
8	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng Thư ký nhóm 2,5	
9	Võ Nguyễn Thủy Hậu	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Đỗ Duy Nam	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Long	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Ngô Thị Út	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
13	Võ Khắc Như Thủy	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
14	Bùi Thị Kim Thoa	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Trần Văn Nam	Nhân viên văn thư	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	35
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	37
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	40
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	42

NỘI DUNG	Trang
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	45
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	46
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	48
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	49
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	51
Tiêu chí 3.6: Thư viện	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	55
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	60
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	60
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	62
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	65
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	66
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	68
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	75
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	76
Phần IV. PHỤ LỤC	77

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.2		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Phú Thọ

Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở bán công Phú Thọ

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 11

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Ngọc Thảo
Huyện/quận /thị xã / thành phố	11	Điện thoại	0947454149
Xã / phường/thị trấn	12	Fax	0
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thcsphutho.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thục	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	10	9	8	7	8
Khối lớp 7	10	10	8	8	7
Khối lớp 8	9	10	8	8	8
Khối lớp 9	8	9	8	8	8
Cộng	37	38	32	31	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	26	26	26	26	26	
1	Phòng học	21	21	21	16	21	
a	Phòng kiên cố	21	21	21	16	21	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	2	3	3	2	5	
a	Phòng kiên cố	2	3	3	2	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	3	8	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	3	8	

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	0	2	
1	Phòng Thiết bị	1	1	1	0	1	
2	Phòng Truyền thống	0	0	0	0	1	
3	Phòng Đoàn - Đội	0	0	0	0	0	
	Cộng	29	30	30	22	40	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: (tháng 09 năm 2023)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	1	1	
Giáo viên	68	52	0	0	60	08	
Nhân viên	11	7	0	0	11	0	
Cộng	82	70	0	0	72	10	

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	67	70	69	69	67
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	67/37 (1.8)	70/38 (1.8)	69/32 (2.1)	69/31 (2.2)	67/31 (2.1)

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	67/1588 (0.04%)	70/1602 (0.04%)	69/1508 (0.04%)	69/1351 (0.04%)	67/1253 (0.05%)
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	10	12	12	12	10
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	01	01	01	01	01
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1588	1602	1508	1351	1253	
	- Nữ	740	763	736	654	620	
	- Dân tộc thiểu số	857	820	758	672	635	
	- Khối lớp 6	416	393	341	287	315	
	- Khối lớp 7	444	401	373	331	275	
	- Khối lớp 8	395	428	386	357	319	
	- Khối lớp 9	333	380	408	376	344	
2	Tổng số tuyển mới	418	393	351	293	317	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	3	3	0	0	3	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
6	Bình quân số học sinh/lớp học	43	42	47	43.5	40.4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1588 (100%)	1602 (100%)	1508 (100%)	1351 (100%)	1253 (100%)	
	- Nữ	740	763	736	654	620	
	- Dân tộc thiểu số	857	820	758	672	635	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	27/9	20/10	33/10	31/9	22/8	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	64	33	41	47	42	
12	Số học sinh khuyết tật hòa nhập	20	20	25	26	22	

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh có học lực Giỏi	478/1588 30.0%	562/1602 35.2%	482/1508 32.0%	427/1351 31.6%	265/1253 21.1%
Tỷ lệ học sinh có học lực Khá	572/1588 36.0%	550/1602 34.3%	539/1508 35.7%	343/1351 25.3%	219/1253 17.4%
Tỷ lệ học sinh có học lực Trung bình	487/1588 30.7%	474/1602 29.6%	456/1508 30.2%	277/1351 20.5%	173/1253 13.8%
Tỷ lệ học sinh có học lực Yếu	50/1588 3.1%	14/1602 0.9%	31/1508 2.1%	17/1351 1.3%	6/1253 0.4%
Tỷ lệ học sinh có học lực Kém	1/1588 0.1%	0/1602 0%	0/1508 0%	0/1351 0%	0/1253 0%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Tốt				87/1351 6.4%	191/1253 15.2%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Khá				92/1351 6.8%	193/1253 15.4%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Đạt				99/1351 7.3%	196/1253 15.7%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Chưa đạt				9/1351 0.7%	10/1253 0.8%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Tốt	1.099/1588 69.2%	1.200/1602 74.9%	1.103/1508 73.1%	782/1351 57.9%	493/1253 39.3%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Khá	430/1588 27.1%	389/1602 24.3%	370/1508 24.5%	261/1351 19.3%	162/1253 13.0%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Trung bình	58/1588 3.7%	13/1602 0.8%	35/1508 2.3%	21/1351 1.5%	8/1253 0.6%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Yếu	0/1588 0%	0/1602 0%	0/1508 0%	0/1351 0%	0/1253 0%
Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại Tốt				195/1351 14.4%	422/1253 33.6%
Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại Khá				75/1351 5.5%	158/1253 12.6%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Phú Thọ tọa lạc tại số 1122 đường 3/2, Phường 12 Quận 11, trường ở trên địa bàn có đa số người dân là dân tộc Hoa, kinh tế địa phương phát triển tương đối tốt, chủ yếu là thương mại, dịch vụ...

Trường THCS Phú Thọ được xây dựng từ những năm đầu của thập niên 60 đến nay đã được trên 50 năm. Trường có diện tích 2552 m², ban đầu trường được xây dựng để phục vụ cho việc dạy cấp tiểu học và trung học cơ sở cho con em ở địa phương. Từ năm 1996 trường được tách riêng với Trường Tiểu học Phú Thọ để giảng dạy cấp trung học cơ sở.

Ngày 31/08/2005 UBND Quận 11 đã ra Quyết định số 2411/QĐ-UBND để chuyển Trường THCS Bán công Phú Thọ thành Trường THCS Công lập Phú Thọ. Đến năm 2021 trường được xây dựng mới theo quyết định 682/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới trường THCS Phú Thọ. Từ năm học 2022-2023, trường được khánh thành và đưa vào hoạt động với tổng diện tích 2552 m², bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi; được xây dựng theo mô hình 01 tầng hầm, 01 trệt 03 lầu gồm có 21 phòng học và các phòng chức năng và 01 nhà thi đấu đa năng.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 11, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Phường 12. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trong quá trình hình thành và phát triển, với những việc làm năng động, sáng tạo và đầy trách nhiệm, ngay từ năm học đầu tiên cho đến nay, nhà trường đạt công nhận Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, và nhiều bằng khen, giấy khen khác của các cấp, các ngành.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhà trường phổ thông cần xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo quyết định số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 01 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học cơ sở Phú Thọ đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường tiên tiến chất lượng trên địa bàn của Quận 11.

2. Mục đích tự đánh giá

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Ngày 06 tháng 08 năm 2023: Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Họp hội đồng trường cùng thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường.

3.2. Ngày 06 tháng 08 năm 2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

3.3. Ngày 03 tháng 09 năm 2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Thảo luận về những vấn đề phát sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

3.4. Ngày 12 tháng 09 năm 2023: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. Hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh, công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

3.5. Ngày 20 tháng 9 năm 2023:

Viết báo cáo tự đánh giá.

Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

3.6. Ngày 08 tháng 10 năm 2023: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và gửi báo cáo tự đánh giá.

Công cụ đánh giá:

Bộ tiêu chuẩn theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng tự đánh giá trường Trung học cơ sở Phú Thọ đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí với 129 chỉ số.

Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và tiến hành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu. Báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường. Với các minh chứng được thu thập, sắp xếp, mã hóa khoa học và đúng quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường Trung học cơ sở Phú Thọ đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường tiếp nhận học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 31 lớp (năm học 2022 - 2023), bình quân 40.4 học sinh một lớp. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các lực lượng xã hội đóng góp xây dựng phát triển nhà trường. Sử dụng hợp lý các nguồn thu nhằm bổ sung, trang bị nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý công tác hành chính, phong trào thi đua phục vụ tốt cho các hoạt động phát triển toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã hoàn thành “Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2020 - 2022 và tầm nhìn đến năm 2025; phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục (Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019) với các nguồn lực nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học. Đảm bảo có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học

phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Bên cạnh đó, chiến lược bước đầu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của Phường 12 Quận 11 và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt ngày 30 tháng 9 năm 2020 [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết [H1-1.1-02] và đã được niêm yết tại phòng Hội đồng, được niêm yết tại bảng thông báo và công bố công khai trên trang Website của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện được các giải pháp giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển hiệu quả như giám sát việc đổi mới kiểm tra đánh giá [H1-1.1-06]; phương pháp dạy học tích cực [H1-1.1-07]; giám sát chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin [H1-1.1-08].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-09].

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp học, phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên được triển khai thực hiện một cách thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

1.1.3. Điểm yếu:

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng sẽ tiếp tục phổ biến và lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ - giáo viên - nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh về chiến lược phát triển trong các buổi sinh hoạt, hội họp để bổ sung nội dung chiến lược vào đầu năm học 2023 - 2024 cho phù hợp.

Khi xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, hiệu trưởng căn cứ vào mục tiêu giáo dục của cấp học và tình hình địa phương theo từng giai đoạn và các

nguồn lực của nhà trường có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao, chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGD ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Nhà trường còn thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H1-1.2-04], Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm [H1-1.2-05], Hội đồng xét tốt nghiệp [H1-1.2-06].

b) Các hội đồng trong nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quyết định thành lập: hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02] chịu trách nhiệm về công tác chấm thi đua, khen thưởng cho tập thể nhà trường; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-07] chỉ được thành lập vào tháng 6 hàng năm để phục vụ công tác tuyển sinh; Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H1-1.2-04] có nhiệm vụ thực hiện công tác xét duyệt kết quả kiểm tra ở cuối mỗi học kỳ và sau khi có kết quả kiểm tra lại ở mỗi năm học; Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm [H1-1.2-09] thực hiện việc chăm các sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên trường; Hội đồng xét tốt nghiệp [H1-1.2-10] được thành lập để xét tốt nghiệp cho học sinh hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở hằng năm.

c) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng vào cuối học kỳ 1, cuối học kỳ 2 ở mỗi năm học [H1-1.2-11].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và trường đã được Ủy ban nhân dân Quận 11 tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 [H1-1.2-12]. Tuy nhiên, Các thành viên trong Hội đồng trường chưa mạnh dạn đề xuất xây dựng các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1.2.2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá kịp thời.

1.2.3. Điểm yếu:

Các thành viên trong Hội đồng trường chưa mạnh dạn đề xuất xây dựng các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2023 – 2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các hội đồng phát huy hiệu quả công tác. Hiệu trưởng thực hiện xây dựng chế độ, chính sách cho các thành viên trong hội đồng trường để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác của trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: tổ chức Công đoàn gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 trưởng ban nữ công, 01 chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn, 01 ủy viên [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm có 10 đoàn viên: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 ủy viên và 07 thành viên [H1-1.3-02]; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-03]. Hội Chữ thập đỏ nhà trường hoạt động theo Thông tư 07/2014/TT-BGDĐT quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học [H1-1.3-04], Hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam phê duyệt kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 4 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ [H1-1.3-05].

b) Tổ chức Công đoàn [H1-1.3-06], Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-07], Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-08] trong nhà trường thể hiện tốt vai trò từng bộ phận trong nhà trường, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tư vấn cho hiệu trưởng xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Tuy nhiên, số lượng đoàn viên hiện tại còn ít nên hoạt động của chi đoàn đôi khi còn hạn chế.

c) Sau mỗi học kỳ, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện họp rà soát, đánh giá các hoạt động của mình theo quy định chung [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Trung học cơ sở Phú Thọ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trực thuộc Đảng ủy Phường 12. Cấp ủy chi bộ gồm 03 đồng chí: bí thư, phó bí thư và chi ủy viên. Tính đến tháng 9 năm 2023 số lượng đảng viên trong chi bộ trường Trung học cơ sở Phú Thọ là 27 đồng chí trong đó có 25

đồng chí là đảng viên chính thức và 02 đồng chí là đảng viên dự bị [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Chi bộ nhà trường đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện. Trong 05 năm từ 2018 đến 2022, chi bộ trường Trung học cơ sở Phú Thọ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm học 2022 chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các đoàn thể có đóng góp tích cực trong các hoạt động chung của nhà trường [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

Mức 3:

a) Trong 05 năm từ 2018 đến 2022, chi bộ trường Trung học cơ sở Phú Thọ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022, chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-12].

b) Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội; tổ trưởng chuyên môn và các Hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường và các hoạt động cộng đồng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật [H1-1.3-07]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16].

1.3.2. Điểm mạnh:

Chi bộ nhà trường đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện. Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

1.3.3. Điểm yếu:

Số lượng đoàn viên hiện tại còn ít nên hoạt động của chi đoàn đôi khi còn hạn chế.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Bí thư chi bộ lãnh đạo các tổ chức trong nhà trường duy trì hoạt động có hiệu quả các phong trào nhằm đưa nhà trường ngày một phát triển.

Từ năm 2023 - 2024, trong kế hoạch tuyển dụng hằng năm, hiệu trưởng chú trọng tuyển dụng lực lượng giáo viên trẻ để tăng số lượng đoàn viên trong nhà trường nhằm đẩy mạnh hơn hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1.4.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm ba thành viên: Hiệu trưởng và hai phó Hiệu trưởng theo Quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Hiệu trưởng vào ngành công tác năm 2000, có kinh nghiệm quản lý 12 năm; một phó hiệu trưởng vào ngành công tác năm 1992, kinh nghiệm quản lý 11 năm và một phó hiệu trưởng vào ngành năm 2006, có kinh nghiệm quản lý 03 năm [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có bảy tổ chuyên môn: tổ Toán- Tin, tổ Ngữ văn, tổ Tiếng Anh, tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Văn - Thể - Mỹ và một tổ Văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14 và 15 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-02].

c) Sáu tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều hoạt động theo đúng kế hoạch đã xây dựng ở từng năm học [H1-1.4-03]. Việc thực hiện nhiệm vụ của từng tổ đã đáp ứng theo đúng Điều 14 và 15 Điều lệ trường trung học đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, giáo dục, sinh hoạt và học tập của nhà trường; các tổ

tiến hành họp sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần [H1-1.4-04] và thực hiện các kế hoạch, chế độ sinh hoạt, báo cáo theo đúng quy định [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Tuy nhiên trường còn 03 tổ chuyên môn ghép: tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Văn - Thể - Mỹ nên ảnh hưởng đến lịch sinh hoạt và công tác bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Mức 2:

a) Trong năm học, mỗi tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện một chuyên đề chuyên môn [H1-1.4-07] có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục như: nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong tình hình mới, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém...

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo kế hoạch định kỳ hàng tháng, học kỳ và năm học từ đó rút ra những mặt làm được, tồn tại và đưa ra những điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động chuyên môn trong nhà trường đã thực hiện truyền tải các chỉ đạo về chuyên môn của các cán bộ chỉ đạo bộ môn của quận, chỉ đạo chuyên môn từ cán bộ quản lý nhà trường cho các thành viên trong tổ và triển khai thực hiện [H1-1.4-06], tổ chức dự giờ học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau, hỗ trợ chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, đồ dùng thực hành thí nghiệm cho công tác giảng dạy của giáo viên [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]...đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tổ văn phòng thực hiện công việc quản lý, điều hành học sinh, tài chính, kế toán, cơ sở vật chất, bảo vệ an toàn trường học, thư viện [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]. Tổ phục vụ phụ trách công tác bán trú, căn tin và vệ sinh nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề thao giảng chuyên môn hàng năm và các chuyên đề đổi mới dạy học theo hướng tích cực để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-07].

1.4.2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn, có kinh nghiệm quản lý nhiều năm.

Mọi hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

1.4.3. Điểm yếu:

Trường còn 03 tổ chuyên môn ghép nên ảnh hưởng đến lịch sinh hoạt và công tác bồi dưỡng giáo viên của tổ.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong các năm học sau, nhà trường tổ chức sắp xếp lại thời khóa biểu cho hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên các tổ ghép sinh hoạt chuyên môn.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1.5.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các lớp được tổ chức theo quy định của cấp học thuộc bốn khối: lớp 6: 08 lớp, lớp 7: 07 lớp, lớp 8: 08 lớp và lớp 9: 08 lớp (năm học 2022 - 2023) [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do học sinh trong lớp bầu ra vào đầu năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các tuần đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh cách thức sinh hoạt tự quản, tự chủ: tự chăm sóc lớp học, biết bảo vệ tài sản trường lớp, tự quản trật tự, các em biết cách nêu ý kiến xây dựng lớp.... từ đó học sinh biết chủ động tổ chức và tham gia quản lý các nội dung sinh hoạt, học tập của lớp [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường Trung học cơ sở Phú Thọ có 31 lớp học.

Do số lượng học sinh nhu cầu học bán trú khá cao mà phòng học còn thiếu nên các lớp bán trú của trường Trung học cơ sở Phú Thọ trong năm học 2022 – 2023 đã không đảm bảo đúng quy định theo Điều 16 Thông tư 32/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 9 năm 2020 về ban hành Điều lệ trường trung học.

Sĩ số học sinh bình quân trong lớp là 40.4 học sinh. Trong đó, lớp có sĩ số cao nhất là 50 học sinh [H1-1.5-04].

Mức 3:

Trường Trung học cơ sở Phú Thọ có 31 lớp học.

Sĩ số học sinh bình quân trong lớp là trên 40 học sinh. Trong đó, lớp bán trú có sĩ số cao hơn 40 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]. Trường không đạt theo quy định Điều 16 Điều lệ trường trung học.

1.5.2. Điểm mạnh:

Cơ cấu tổ chức các khối lớp, các lớp của nhà trường đảm bảo đúng quy định, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lớp học của nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp, các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý, xây dựng, giúp đỡ bạn bè; nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của trường lớp.

1.5.3. Điểm yếu:

Sĩ số học sinh ở các lớp bán trú vượt quá quy định 40 học sinh một lớp.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường hoạt động tự quản, dân chủ của các lớp học đồng thời tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền phân tuyến lại học sinh để kéo giảm sĩ số học sinh ở các lớp bán trú.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường Trung học cơ sở Phú Thọ có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về công tác: quản lý tài chính, quản lý tài sản và quản lý lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Đảm bảo thực hiện các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính, sổ công văn đi, đến và hồ sơ lưu trữ các văn bản, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ hằng năm của nhà trường [H1-1.6-01].
- b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và được công khai bằng các hình thức trên bảng tin của giáo viên, trong các buổi họp hội đồng sư phạm... Trong một năm, nhà trường đều thực hiện tự kiểm tra tài chính, tài sản 03 lần: đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối học kỳ 2. Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật và bổ sung theo thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02].

c) Cán bộ quản lý và tập thể nhà trường đã thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04] đúng mục đích và có hiệu quả [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07] để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Hiệu trưởng ra quyết định thực hiện phân công từng phần mềm quản lý cho các cá nhân phụ trách. Các bộ phận ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản: quản lý tài chính trên phần mềm IMAS 12; phần mềm quản lý cán bộ công chức: cbcc.hochiminh.gov.vn; quản lý điểm của học sinh trên phần mềm Quản lý thông tin giáo dục: vietschool; phần mềm Quản lý thông tin giáo dục: chuyentruong.hcm.edu.vn. [H1-1.6-08].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-08].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.2. Điểm mạnh:

Công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường đúng quy định, đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục, không có sai phạm theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

1.6.3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1.6.5 Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1.7.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách tham vấn học đường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện hoàn cảnh nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]. Tuy nhiên việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hiện hành khác: được phân công đúng chuyên ngành đào tạo, được đảm bảo các chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp, được nghỉ phép, nghỉ ốm... theo đúng quy định. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được tạo điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ: có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và hơn 90 % có trình độ đại học, 80% giáo viên có trình độ A tin học và không có giáo viên bị xếp loại không đạt yêu cầu [H1-1.7-05]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng thành công các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: quan tâm chăm lo đến đời sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tất cả thành viên trong trường đều có cơ hội học tập nâng cao trình độ như nhau; được tham gia đủ các buổi tập huấn chuyên môn; được động viên, hỗ trợ và được phát huy thế mạnh sở trường của bản thân nên luôn được hiệu

trưởng đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

1.7.2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên được phân công đúng chuyên môn được đào tạo.

Giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường rất quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, có nhiều biện pháp tích cực trong việc bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên.

1.7.3. Điểm yếu:

Việc phân công chuyên môn đôi lúc còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản hoặc giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong thời gian giảng dạy.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tiếp tục thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Đảm bảo các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Khi có giáo viên nghỉ hộ sản hoặc giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong thời gian giảng dạy, hiệu trưởng báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được giới thiệu giáo viên thỉnh giảng đồng thời phó hiệu trưởng chuyên môn cũng chủ động tìm giáo viên thỉnh giảng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1.8.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục theo đúng quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]. Các kế hoạch này đã được cấp trên quản lý phê duyệt và phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường: do số học sinh đông và số phòng học hạn chế không cho phép nhà trường tổ chức học 02 buổi cho toàn thể các khối lớp nên kế hoạch học 02 buổi của nhà trường chưa thực hiện đối với tất cả các lớp [H1-1.7-01].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo; Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H1-1.7-01]; [H1-1.8-02].

c) Nhà trường thực hiện kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục làm 4 đợt: giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2, cuối năm học [H1-1.4-06], [H1-1.7-04]; [H1-1.8-03]. Từ đó, cán bộ quản lý chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn theo đúng chương trình [H1-1.8-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả, được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận Tập thể lao động xuất sắc 05 năm liền 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021 - 2022; 2022 - 2023, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố năm học 2019- 2020, 2021 - 2022 [H1-1.8-05]. Nhà trường có hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường, cũng như ngoài nhà trường theo quy định [H1-1.8-03]; [H1-1.8-06].

1.8.2. Điểm mạnh:

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch giáo dục.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên.

1.8.3. Điểm yếu:

Kế hoạch dạy học 02 buổi của nhà trường chưa thực hiện đối với tất cả các lớp.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cán bộ quản lý nâng cao chất lượng kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng biện pháp tăng cường nghiên cứu các văn bản của cấp trên về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của từng năm học; tổ chức tập huấn cho tổ trưởng, giáo viên cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng quản lý công tác chuyên môn thực hiện tốt việc xây dựng, triển khai và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học trong toàn trường. Trong đó, đề ra các biện pháp hữu hiệu như: kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục ở các nhóm (đối với tổ ghép), tổ trưởng và tổ phó các tổ kiểm tra toàn diện, sau đó mới thực hiện báo cáo về cho Phó hiệu trưởng quản lý chuyên môn. Hiệu trưởng yêu cầu các giáo viên bổ sung, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục và thực hiện tuyên dương các giáo viên thực hiện tốt, cũng như nhắc nhở các giáo viên còn thiếu sót.

Trong năm 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục kiến nghị với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 để phân tuyến phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm tăng số lượng lớp 02 buổi trong nhà trường.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1.9.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể nghiêm túc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường được công khai lấy ý kiến của toàn thể Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm. Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các buổi họp tổ công đoàn, họp hội đồng sư phạm [H1-1.9-01]. Các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.9-02]. Quy chế dân chủ trong nhà trường được thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức hàng năm [H1-1.9-03].

b) Các khiếu nại, tố cáo không có; riêng các kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng: vấn đề thu nhập tăng thêm; cách tính tiết phụ trội dư giờ; cách tính thu nhập theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND [H1-1.9-04].

c) Ban chấp hành công đoàn báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho công đoàn ngành giáo dục và Liên đoàn lao động Quận 11 theo quy định [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động thu, chi, mua sắm, sửa chữa, chế độ, chính sách, đề bạt, bổ nhiệm trong các kỳ họp Hội đồng sư phạm [H1-1.9-05]. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng cơ chế giám sát nhưng chưa có nhiều biện pháp giám sát mới, linh hoạt [H1-1.9-04].

1.9.2. Điểm mạnh:

Tập thể nhà trường luôn chấp hành đúng, đầy đủ và đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường nhiều năm qua.

1.9.3. Điểm yếu:

Ban thanh tra nhân dân chưa có nhiều biện pháp giám sát mới, linh hoạt trong công tác của mình.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả đạt được trong xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo chế độ báo cáo quá trình thực hiện quy chế dân chủ theo quy định.

Năm học 2023 - 2024, ban thanh tra nhân dân xây dựng các biện pháp giám sát linh hoạt, mới để tăng cường cơ chế giám sát hiệu quả, tích cực hơn.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1.10.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ [H1-1.10-01]; phòng tránh các

hiểm họa thiên tai [H1-1.10-02]; phương án phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm theo đúng qui định [H1-1.10-04]. Hàng năm nhà trường được thẩm định và công nhận trường đạt an toàn phòng chống tai nạn thương tích; đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự” [H1-1.10-05].

b) Trường có 01 hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh học sinh; hộp thư này được gắn ở các địa điểm thuận lợi cho người góp ý. Để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra việc thực hiện của Phó hiệu trưởng quản lý cơ sở vật chất - bán trú, tổ bảo vệ, nhân viên y tế về tình hình an toàn điện nước, phòng chống cháy nổ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh... để nhắc nhở và khắc phục kịp thời, không để xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường [H1-1.10-6]; [H1-1.10-7].

c) Nhà trường đông học sinh và sân trường nhỏ nên dễ xảy ra va chạm trong học sinh. Hiệu trưởng đã tổ chức các chuyên đề nhằm tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; đồng thời chỉ đạo giáo viên trong các giờ dạy chú ý đến việc giáo dục cách giao tiếp ứng xử, kỹ năng sống vì thế các em luôn yêu thương, giúp đỡ, biết giải quyết các mâu thuẫn. [H1-1.10-08]. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, trường Trung học cơ sở Phú Thọ không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, hiệu trưởng tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức về phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Các hình thức phổ biến đa dạng: mời báo cáo viên; niêm yết các kế hoạch trên bảng tin của giáo viên, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. Cán bộ quản lý, nhân viên y tế và bảo vệ tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn trật tự an ninh trong trường học [H1-1.10-09]. Nhà trường lên phương án và phối hợp với đội Phòng cháy chữa cháy Quận 11 tổ chức diễn tập, thực nghiệm cho các em học sinh, cán bộ quản lý - giáo viên - công nhân viên nhà trường [H1-1.10-10].

b) Nhà trường tổ chức đội sao đỏ thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự báo cáo đến

giáo viên chủ nhiệm, thầy tổng phụ trách và giám thị, từ đó nhà trường đề ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-11].

1.10.2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng đã tổ chức chặt chẽ, khoa học và làm tốt công tác rút kinh nghiệm để phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường giữ gìn đảm bảo trật tự an ninh, không để xảy ra tình huống xấu. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường có ý thức tự giác tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

Các lực lượng phụ trách công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực đều được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng thực hiện nhiệm vụ.

1.10.3. Điểm yếu:

Diện tích sân chơi nhỏ nên dễ xảy ra va chạm trong học sinh.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tăng cường giáo dục ý thức chấp hành nội quy trường lớp, pháp luật cho học sinh. Tiếp tục phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

Bí thư chi bộ, hiệu trưởng thực hiện tham mưu với Đảng ủy Phường 12, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo để đề xuất, giải pháp giảm áp lực sĩ số học sinh bán trú cho trường.

Hàng năm, hiệu trưởng tổ chức diễn tập các phương án phòng chống cháy, nổ; dịch bệnh trong trường học nhằm tăng cường bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng thực hiện nhiệm vụ

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Cán bộ quản lý được cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm của từng người. Có cán bộ quản lý nhiều năm công tác trong ngành, nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà trường bậc trung học cơ sở.

Mọi hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11. Cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Chi bộ nhà trường đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện. Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Điểm yếu cơ bản:

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Sĩ số học sinh một số lớp còn trên 45 học sinh/ lớp cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, giáo dục của giáo viên và học tập của học sinh.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Trường Trung học cơ sở Phú Thọ luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về biên chế nhân sự và cơ cấu tổ chức của nhà trường được thiết lập trên cơ sở thống nhất chung của toàn ngành giáo dục Quận 11. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều đạt quy định chung về chuẩn nghề nghiệp. Việc chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, là ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học : hiệu trưởng có nghiệp vụ quản lý đạt trình độ thạc sĩ và trình độ đại học về công tác chuyên môn, thời gian công tác 23 năm trong đó có 12 năm làm công tác quản lý; phó hiệu trưởng chuyên môn có chứng chỉ quản lý giáo dục và trình độ thạc sĩ chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học Vật lý, thời gian công tác 17 năm trong đó có 03 năm làm công tác quản lý; phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, bán trú có chứng chỉ quản lý giáo dục và trình độ đại học về công tác chuyên môn, thời gian công tác 31 năm trong đó có 11 năm làm công tác quản lý [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, 01 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trong 03 năm liên tiếp [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo trình độ đại học sư phạm trở lên, được bồi dưỡng qua các lớp trung cấp chính trị - quản lý nhà nước, lớp quản lý giáo dục, có bằng ngoại ngữ, tin học theo quy định, 01 phó hiệu trưởng được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng 1, hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng 2, phó hiệu trưởng chuyên môn được bồi dưỡng dạy học chương trình Khoa học tự nhiên [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, 01 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trong 03 năm liên tiếp [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: có bằng Trung cấp chính trị, tham gia học bồi dưỡng chính trị hệ hàng năm; cán bộ quản lý là đảng viên thường xuyên được Đảng ủy Phường 12 bồi dưỡng kiến thức chính trị; Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, 01 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trong 03 năm liên tiếp (mới được bổ nhiệm từ năm 2020) [H2-2.1-02].

2.1.2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm.

Cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

2.1.3. Điểm yếu:

Phó hiệu trưởng chuyên môn có thời gian công tác chưa đủ 05 năm.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tham mưu với phòng giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc tổ chức các lớp nâng cao trình độ chuyên môn cao học cho cán bộ quản lý. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho phó hiệu trưởng chuyên môn về công tác quản lý.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2.2.1. Mô tả hiện trạng:

a) Tháng 9 năm 2023, trường có 68 giáo viên biên chế. Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu được phân bổ dạy đầy đủ các bộ môn học bắt buộc theo quy định, học sinh được học đầy đủ số tiết của tất cả các môn học theo đúng số tiết quy định trong phân phối chương trình [H1-1.8-02].

b) 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có 60 giáo viên đạt chuẩn và 8 giáo viên trên chuẩn [H2-2.2-01].

c) Năm học 2022 – 2023, trường có 66/67 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: trong đó mức tốt 66/67 (98.5%) giáo viên, 01 giáo viên chuyển công tác nên chưa đánh giá: 1/67 (1.5%) giáo viên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Năm học	Tổng số	Trình độ đào tạo							
		Cao học	Tỷ lệ	Đại học SP	Tỷ lệ	Cao đẳng SP	Tỷ lệ	Khác	Tỷ lệ
2018-2019	68	10	14,7	52	76,5	6	8,8	0	0
2019-2020	69	10	14,5	51	73,9	8	11,6	0	0

2020-2021	70	11	15,7	51	72,9	8	11,4	0	0
2021-2022	69	11	15,9	49	71,0	8	11,6	0	0
2022-2023	64	10	15,6	48	75,0	6	9,4	0	0

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Năm học	Tổng số	Kết quả tự đánh giá					
		Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Chưa đánh giá	Tỉ lệ
2018-2019	68	68	100	0	0	0	0
2019-2020	71	50	70,4	21	29,6	0	0
2020-2021	68	67	98,5	1	1,5	0	0
2021-2022	69	68	98,6	4	5,8	0	0
2022-2023	65	65	100	0	0	0	0

c) Hầu hết cán bộ quản lý và giáo viên có tham dự tập huấn dạy các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tuy nhiên, số lượng giáo viên trực tiếp tham gia dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn chưa nhiều. Công tác định hướng phân luồng cho học sinh được tập huấn chủ yếu cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp 9; Số lượng giáo viên tham gia công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học còn ít; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]; [H1-1.2-11]

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có hơn 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02].

Năm học	Tổng số	Kết quả tự đánh giá					
		Tốt	Tỉ lệ	Khá	Tỉ lệ	Chưa đánh giá	Tỉ lệ
2018-2019	68	68	100	0	0	0	0
2019-2020	71	50	70,4	21	29,6	0	0
2020-2021	68	67	98,5	1	1,5	0	0
2021-2022	69	68	98,6	4	5,8	0	0
2022-2023	65	65	100	0	0	0	0

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2.2.2. Điểm mạnh:

Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên.

Trường không có giáo viên bị kỷ luật.

2.2.3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên trực tiếp tham gia dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn chưa nhiều. Số lượng giáo viên tham gia công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học còn ít.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại đơn vị.

Năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng chuyên môn bố trí cho phần lớn giáo viên chủ nhiệm lớp 6, 7, 8 tham gia giảng dạy tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, thay đổi phương thức hoạt động, đa dạng các chủ đề nghiên cứu, có chế độ ưu tiên, khuyến khích giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

2.2.5 Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Các nhân viên của trường đảm nhiệm được các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, thư viện,... [H1-1.7-03].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].

c) Tất cả các nhân viên phối hợp hoạt động tốt, đảm bảo đầy đủ các hoạt động hành chính trong nhà trường và đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên chưa đảm bảo theo quy định vì trường chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.2-11].

Mức 3:

a) Nhà trường có các nhân viên đáp ứng vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng cử nhân kế toán; nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ có bằng trung cấp y sĩ đa khoa và bằng trung cấp chuyên ngành kế toán; nhân viên văn thư được bồi dưỡng công tác văn thư; nhân viên thư viện có bằng cao đẳng thông tin thư viện; nhân viên công nghệ thông tin có bằng cao đẳng công nghệ thông tin; nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm do giáo viên bộ môn Hóa kiêm nhiệm [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, các nhân viên được cử tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 11 tổ chức [H2-2.3-03].

2.3.2 Điểm mạnh

100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3.3 Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và chưa có nhân viên phụ trách phòng thiết bị. Hiện tại, giáo viên phải kiêm nhiệm công tác phòng thiết bị.

2.3.4 Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận xin tuyển nhân viên nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và tạo điều kiện cho nhân viên văn thư học các lớp nghiệp vụ chuyên môn để đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu theo quy định.

2.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

2.4.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, tiếp nhận tất cả trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn Phường 12 vào học tại trường đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-07].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường xây dựng nội quy học sinh, quy định rõ các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh trong nhà trường và những hành vi học sinh không được làm, theo đúng các quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định hiện hành khác [H1-1.2-08]; [H1-1.5-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền của mình theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà

trường... và các quy định khác của pháp luật [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Học sinh ngoan, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tự giác thực hiện tốt nội quy nhà trường. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực như: Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác tư vấn cho học sinh nhận thức hành vi sai trái và phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng điều chỉnh hành vi của học sinh [H1-1.5-02]. Tuy nhiên vẫn còn học sinh vi phạm tác phong, đi học trễ [H2-2.4-05].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập như học sinh giỏi cấp trường, cấp thành phố, học sinh đạt giải trong các kỳ tham gia phong trào cấp quận, cấp sở được nhà trường tuyên dương [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07].

Số lượng học sinh đạt giải trong học tập cấp quận, cấp thành phố hằng năm:

Số lượng	2018 - 2019		2019 - 2020		2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023	
	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố
Học sinh Giỏi	27	9	20	7	33	10	21	9	22	8
KHKT /NCKH	0	0	1	1	2	0	2	0	1	0
Văn hay chữ tốt	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
Máy tính cầm tay	0	0	0	0	3	0	2	0	1	1
Khéo tay kỹ thuật	0	0	0	0	11	0	0	0	2	0
Nét vẽ xanh	3	0	1	0	0	0	2	1	2	0

2.4.2 Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý cùng các lực lượng trong nhà trường thường xuyên giáo dục, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các quy định.

Học sinh được đảm đầy đủ các quyền theo quy định, an tâm học tập, sinh hoạt, phát triển toàn diện.

2.4.3. Điểm yếu:

Trường còn học sinh vi phạm tác phong, đi học trễ.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và các năm học sau, hiệu trưởng theo dõi và chỉ đạo sự hợp tác giữa các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh tăng cường giáo dục đạo đức, đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định.

Hiệu trưởng chỉ đạo chặt chẽ giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở việc thực hiện nội quy để hạn chế việc học sinh vi phạm tác phong, đi học trễ trong nhà trường.

Phó hiệu trưởng chuyên môn lập kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi và kịp thời đề xuất khen thưởng tuyên dương giáo viên, học sinh đạt thành tích.

2.4.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Phú Thọ có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, trình độ tay nghề, hầu hết có ý thức tự học, tự rèn nâng cao trình độ về mọi mặt, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác trong học tập, thực hiện tốt các quy định của nhà trường, các quy định đối với học sinh được nêu trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và thực hiện tốt những quy định của pháp luật.

Học sinh có thành tích trong học tập như học sinh giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp quốc gia, học sinh đạt giải trong các kỳ tham gia phong trào cấp quận và cấp thành phố.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có nhân viên chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Nhân viên phụ trách công tác thiết bị còn kiêm nhiệm.

Công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học chưa hiệu quả.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 04/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường Trung học cơ sở Phú Thọ có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Yêu cầu về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, có cổng trường, biển trường và phải đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới, việc nối kết internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

3.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khuôn viên được trồng nhiều cây xanh, hoa kiểng hợp lý, tạo môi trường xanh, sân trường được láng xi măng bằng phẳng và được bộ phận phục vụ vệ sinh thường xuyên nên sạch, đẹp và an toàn trong các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường Trung học cơ sở Phú Thọ được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt có tường rào bao quanh; có cổng trường, bảng tên trường đúng kích thước quy định [H3-3.1-02].

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

Diện tích trường là $2552 \text{ m}^2/1306$ học sinh, đạt $2,1 \text{ m}^2/\text{học sinh}$.

Khu sân chơi, bãi tập với diện tích nhỏ chưa đáp ứng hết các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh toàn trường.

Mức 3:

Hiện tại trường đạt được diện tích $2,1 \text{ m}^2/\text{học sinh}$ chưa đáp ứng được diện tích mặt bằng theo quy định.

3.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, đảm bảo đủ để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Khuôn viên được trồng nhiều cây xanh, hoa kiểng hợp lý, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn.

3.1.3. Điểm yếu:

Diện tích toàn khuôn viên trường chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của học sinh theo quy định. Diện tích $2,1 \text{ m}^2/\text{học sinh}$ chưa đảm bảo theo quy định.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng đề xuất lãnh đạo điều phối tuyển sinh đầu cấp trên địa bàn quận nhằm giảm tải học sinh nhập học để nhà trường đủ điều kiện mở rộng diện tích hoạt động của học sinh phù hợp với diện tích thực tế của nhà trường và quy định chung của cấp học.

3.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

3.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng (tự nhiên và nhân tạo), thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có các phòng học bộ môn như: 02 phòng Tin học; 02 phòng Lý Hóa, Sinh (Phòng Khoa học tự nhiên); được thiết kế đáp ứng đủ yêu cầu về ánh sáng, bàn ghế, diện tích, an toàn tối đa cho học sinh; cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra hoạt động của các phòng học bộ môn nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Nhà trường có 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, không có phòng hoạt động Đoàn - Đội riêng biệt nên nhà trường sử dụng phòng truyền thống để hoạt động Đoàn - Đội [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích, phòng truyền thống được xây dựng nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích. Nhà trường có học sinh khuyết tật về trí tuệ, về nghe học hòa nhập nhưng chưa có phòng học dành riêng cho các em [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có 01 phòng thiết bị, 01 phòng quản sinh, 01 phòng hỗ trợ giáo dục đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học của nhà trường chỉ trang bị đủ các thiết bị cơ bản dạy học theo quy định. Nhà trường không có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật, hòa nhập [H3-3.2-02].

3.2.2. Điểm mạnh:

Phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

3.2.3. Điểm yếu:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích như phòng truyền thống diện tích nhỏ. Nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho các em khuyết tật.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng thực hiện tham mưu đề xuất cấp trên đầu tư xây dựng hoặc cải tạo phòng truyền thống, phòng Đoàn-Đội cho đúng diện tích theo quy định và xây dựng phòng dành cho học sinh khuyết tật.

3.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có các phòng đáp ứng cho công tác hành chính - quản trị: 01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng hội đồng giáo viên; 01 phòng hành chính; 01 phòng y tế; 01 phòng tài chính - kế toán [H3-3.3-01]. Các phòng hành chính được bố trí gần cổng trường tạo thuận lợi trong việc liên hệ công tác [H3-3.3-01].

b) Có khu vực để xe riêng cho giáo viên và học sinh trong khuôn viên trường, đảm bảo trật tự, an toàn, vệ sinh [H3-3.3-02].

c) Vào đầu năm học mới, nhà trường thực hiện sửa chữa các trang thiết bị khi hỏng hóc và trang bị bổ sung các thiết bị cần thiết để phục công tác giảng dạy trong năm học mới [H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường đáp ứng được yêu cầu hoạt động trong nhà trường [H3-3.3-01]. Trường có tổ chức 06 lớp bán trú cho học sinh với hình thức hợp đồng suất ăn với công ty [H3-3.3-03], học sinh được tổ chức ăn tại lớp học và nghỉ trưa tại trường trong các lớp học tại tầng 03 đảm bảo vệ sinh, an toàn cho học sinh. Trường có 01 phòng nghỉ trưa cho giáo viên nữ và nhân viên nữ trong nhà trường.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính nối mạng có máy in, máy photocopy, máy scan, điện thoại để bàn, hệ thống tủ đựng hồ sơ, bàn làm việc hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động nhà trường [H3-3.3-01].

3.3.2 Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các phòng chức năng, trang thiết bị văn phòng, được bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, đúng mục đích, có hiệu quả theo các quy định hiện hành.

3.3.3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có phòng nghỉ trưa cho giáo viên nam và nhân viên nam trong nhà trường.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2023 – 20224, nghiên cứu, sắp xếp bố trí phòng nghỉ trưa cho giáo viên nam và nhân viên nam trong nhà trường.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3.4.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường có khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ. Thiết kế vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]. Tuy nhiên các phòng vệ sinh còn ít so với số lượng học sinh của nhà trường.

b) Có hệ thống thoát nước cho tất cả khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02]. Nhà trường hợp đồng với Công ty cổ phần cấp nước Phú Hòa Tân về cung cấp nước uống đảm bảo nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

c) Nhà trường hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ Thế giới xanh Quận 11 để thu gom rác thải [H3-3.4-06]. Nhà trường bố trí các thùng rác có biểu tượng để các em phân loại rác hữu cơ và rác tái chế ở những địa điểm hợp lý và truyền thông cho các em học sinh kỹ năng phân loại rác, xử lý, sử dụng vật liệu tái chế [H3-3.4-07].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Tuy nhiên các phòng vệ sinh còn ít so với số lượng học sinh của nhà trường. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT, Bộ y tế Quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-01]; [H3-3.4-05].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ y tế. Có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế [H3-3.4-08]; [H3-3.4-09].

3.4.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ khu để xe, khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh. Tất cả đều bố trí hợp lý, sạch, đẹp.

Tập thể luôn nhiệt tình, trách nhiệm, làm tốt công tác vệ sinh môi trường.

3.4.3. Điểm yếu:

Khu tập kết rác nằm ngay cổng sau của trường nên chưa thuận tiện khi thu gom rác.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2023 – 20224, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác vệ sinh môi trường và sắp xếp khu tập kết rác trong việc thu gom rác đồng thời phối hợp với công ty thu gom rác điều chỉnh giờ thu gom rác cho thuận tiện hơn.

3.4.5. Tự đánh giá : Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị cho văn phòng như máy tính nối mạng, máy in, máy scan, máy photocopy, điện thoại để bàn [H3-3.3-01]. Nhà trường có các thiết bị phục vụ cho hoạt động như: Hệ thống loa phát thanh; hệ thống âm thanh cho lễ hội; chuông, trống để báo giờ [H3-3.5-01].

b) Nhà trường bảo đảm đủ số lượng đồ dùng dạy học cho từng giáo viên khi lên lớp. Ngoài ra, cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm đã tích cực vận động cha mẹ học sinh, mạnh thường quân hỗ trợ máy móc trang thiết bị hiện

đại phục vụ cho hoạt động dạy và học như máy vi tính, âm thanh, tivi [H3-3.2-02]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, cá nhân phụ trách công tác thiết bị thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối tháng 05 và cuối tháng 12 để đề xuất sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học để phục vụ giảng dạy [H3-3.5-02]. Tuy nhiên số lượng thiết bị dạy học tự làm chưa được đa dạng nên phần nào hạn chế phát huy yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Cán bộ quản lý kiểm tra thường xuyên và cho khắc phục kịp thời các sự cố kết nối Internet [H3-3.5-04].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Giáo viên phụ trách thiết bị thường xuyên giới thiệu danh mục trang thiết bị và đồ dùng dạy học các bộ môn với giáo viên [H3-3.5-02], [H3-3.5-05].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Giáo viên tham gia tự làm đồ dùng dạy học nhưng số lượng còn ít [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

Mức 3:

Trường có 02 phòng thực hành thí nghiệm khoa học tự nhiên, đủ thiết bị đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo qui định của từng bộ môn [H3-3.2-03].

Thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.2. Điểm mạnh:

Nhà trường kiểm tra thường xuyên và khắc phục kịp thời các sự cố kết nối Internet để phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học trong nhà trường.

Giáo viên của trường thường xuyên sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

3.5.3. Điểm yếu:

Thiết bị dạy học của giáo viên tự làm còn ít. Thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng tham mưu hiệu trưởng nghiên cứu thực hiện sử dụng và thiết kế thiết bị dạy học tự làm đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả ở các môn học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.6.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Thư viện trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học, đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện. Thư viện hoạt động từ thứ hai đến thứ bảy lúc 7 giờ 30 đến 11 giờ 00 và từ 13 giờ 00 đến 17 giờ. Hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, mượn sách và giải trí [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, thư viện đều được kiểm kê, từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung sách, báo, truyện, tài liệu tham khảo phục vụ cho dạy, học và nhu cầu đọc của thầy cô giáo, học sinh [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng theo dõi, quản lý và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của thư viện, giúp thư viện của nhà trường không ngừng nâng cao kết quả [H3-3.6-06]:

Năm học 2018 - 2019: Tiên tiến.

Năm học 2019 - 2020: Tiên tiến.

Năm học 2020 - 2021: Tiên tiến.

Năm học 2021 - 2022: Tiên tiến.

Năm học 2022 - 2023: Tiên tiến.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt kết quả [H3-3.6-07]:

Năm học 2018 - 2019: Tiên tiến.

Năm học 2019 - 2020: Tiên tiến.

Năm học 2020 - 2021: Tiên tiến.

Năm học 2021 - 2022: Tiên tiến.

Năm học 2022 - 2023: Tiên tiến.

Thực tế hệ thống máy tính của thư viện mới được trang bị sau xây trường (2022-2023) có 14 máy được kết nối Internet vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02].

3.6.2. Điểm mạnh:

Thư viện luôn cập nhật sách báo mới, cần thiết phục vụ nhu cầu dạy và học, thường xuyên tổ chức cho học sinh đọc sách, tham khảo tài liệu. Sách, báo trong thư viện được sắp xếp khoa học, kho sách được bổ sung hàng năm.

3.6.3. Điểm yếu:

Hệ thống máy tính của thư viện mới được trang bị sau xây trường (2022-2023) chưa đáp ứng hết nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023- 2024, nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra và bảo quản trang thiết bị để thư viện ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, bổ

sung thêm máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

3.6.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ đảm bảo đủ để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Nhà trường có đầy đủ khu sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh. Tất cả đều bố trí hợp lý, sạch, đẹp.

Điểm yếu cơ bản:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng nhưng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích như phòng Truyền thống có diện tích nhỏ. Nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho các em khuyết tật.

Khu tập kết rác nằm ngay cổng sau của trường nên chưa thuận tiện khi thu gom rác.

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 06/06
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Trường Trung học cơ sở Phú Thọ luôn chú trọng công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia đóng góp tinh thần, vật chất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường từ những ngày đầu thành lập đến nay.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng quy chế hoạt động theo từng năm học và làm việc cụ thể, hằng năm được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện nghị quyết đầu năm học của ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường theo định kỳ 3 lần/năm: đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh và hỗ trợ huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp tham dự đầy đủ các ngày Lễ kỷ niệm, sinh hoạt ngoại khoá của nhà trường và các đoàn thể [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03] .

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức hoạt động phong trào, hội thi [H4-4.1-02]; khen thưởng cho

học sinh có thành tích trong học tập và phong trào; tư vấn cho nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh [H4-4.1-02], tư vấn cho nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh [H4-4.1-04]. Tuy nhiên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh chưa phối hợp với tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ, trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm những đại biểu có điều kiện, có khả năng, nhiệt tình trách nhiệm.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm tốt các việc tuyên truyền công tác xã hội hoá giáo dục trong nhà trường, phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh tích cực tham gia đóng góp vật chất, tinh thần cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường.

4.1.3. Điểm yếu:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh chưa phối hợp với tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng thực hiện tư vấn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong mọi mặt: việc nâng cao chất lượng giáo dục, đạo đức; tuyên truyền nội quy trường lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống...

Nhà trường trang bị văn bản pháp luật về hoạt động của Hội Cha mẹ học sinh, giúp cho Ban Đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện đúng pháp luật. Thường xuyên phối hợp, huy động các nguồn lực từ các công ty, xí nghiệp, mạnh thường quân các tổ chức xã hội trong việc chăm lo cho con em, nhất là khuyến học khuyến tài.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trong từng năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị nhà trường tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 11 và Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt để thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường như về hoàn thiện cơ sở vật chất, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường, công tác nhân sự, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, hoạt động của các đoàn thể, bổ sung trang thiết bị ... [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02];

b) Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể của địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như: Ký kết với công an Phường 12, Quận 11 trong việc bảo đảm tình hình an ninh trật tự xung quanh trường và trên địa bàn trường trú đóng; phối hợp với Đoàn phường trong việc tổ chức các hoạt động xã hội nhân đạo, hội diễn văn nghệ, hội thi và thực hiện các ngày chủ nhật xanh... [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Phối hợp với Phòng tư pháp, công an Quận, Ủy ban nhân dân Phường 12 tuyên truyền về phòng chống tội phạm tuổi vị thành niên, Quyền trẻ em; phối hợp với Công an Quận 11 tuyên truyền về thực hiện Luật giao thông; phối

hợp với Trung tâm y tế dự phòng tuyên truyền về Phòng chống HIV, AIDS, phòng chống ma túy [H4-4.2-05].

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hiệu trưởng đã làm tốt công tác vận động sự ủng hộ đóng góp trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội khuyến học và các mạnh thường quân trong hoạt động giáo dục toàn diện nhà trường như xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07].

Mức 2:

a) Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Nhà trường phối hợp với Chi đoàn Phường 12, Hội cựu chiến binh Phường 12 để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử ở khu đền tưởng niệm an ninh T4, tổ chức thăm hỏi các cựu chiến binh ở Phường 12 vào các ngày lễ Tết [H4-4.2-08].

Mức 3:

Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4.2.2. Điểm mạnh:

Vận động được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, cha mẹ học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đóng góp vật chất, tinh thần cho các hoạt động.

Đồng thời trường còn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 12, Ban lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo trong tất cả các hoạt động.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

4.2.3. Điểm yếu:

Do nhà trường tập trung chính vào công tác chuyên môn, ảnh hưởng về mặt thời gian nên các hoạt động hướng đến cộng đồng chưa được thường xuyên.

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chưa có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tăng cường tham mưu, phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền Phường 12 về chính sách, công tác xã hội hoá để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục địa phương.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ, trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm những đại biểu có điều kiện, có khả năng, nhiệt tình trách nhiệm.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chưa có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế do nhà trường tập trung chính vào công tác chuyên môn. Do ảnh hưởng về mặt thời gian nên các hoạt động hướng đến cộng đồng chưa được thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Mỗi năm, Cán bộ quản lý nhà trường đều nghiên cứu kỹ Chỉ thị, phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ, Sở, đặc biệt là Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 để triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc và có chất lượng các hoạt động theo quy định. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục toàn diện đúng định hướng. Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, vì đó là mục tiêu, yêu cầu của xã hội đặt ra cho nhà trường hiện nay.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5.1.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần theo đúng quy định. Thực hiện phổ biến đến toàn thể giáo viên, phụ huynh và học sinh kế hoạch thời gian năm học và tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo đúng mục tiêu giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Giáo viên của nhà trường đã thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên mạnh dạn triển khai các chủ đề liên môn, vận dụng phương pháp giáo dục Stem, Steam vào nhiều nội dung bài học [H5-5.1-01].

Giáo viên cũng thực hiện hướng dẫn tự học cho học sinh qua hình thức dạy học trực tuyến và hướng dẫn cho học sinh làm việc nhóm để thực hiện một số hoạt động học tập ở nhà [H5-5.1-01].

c) Thực hiện đổi mới trong công tác kiểm tra, đánh giá, các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh được giáo viên thực hiện đa dạng: Từ hình thức truyền thống như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, nhà trường tăng cường các hình thức đánh giá học sinh thông qua hoạt động nhóm khi giải quyết bài tập, đánh giá các sản phẩm học tập với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng [H5-5.1-01];

Mức 2:

a) Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học, từ đó chỉ đạo giáo viên căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Trường không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H1-1.7-01]; [H5-5.1-01].

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu qua phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn qua hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ trong năm học [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém trong học tập, học sinh hòa nhập khuyết tật để kịp thời rèn luyện, điều chỉnh quá trình học tập đáp ứng yêu cầu của các môn học theo chương trình và kế hoạch triển khai [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên giải pháp nâng cao chất lượng dạy học chưa đi vào chiều sâu nên hiệu quả chưa rõ ràng [H5-5.1-06].

5.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc việc dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp.

5.1.3. Điểm yếu:

Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học chưa đi vào chiều sâu nên hiệu quả chưa rõ ràng.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các phó hiệu trưởng và tổ trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch chuyên môn cần nêu được các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với đơn vị.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

5.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học chung của nhà trường, trên cơ sở đó phó hiệu trưởng xây dựng từng kế hoạch chuyên môn cụ thể: kế hoạch dạy học sinh hòa nhập khuyết tật, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng môn học, tổ chuyên môn. Tổ chức các chương trình hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh mồ côi do dịch bệnh Covid-19. [H5-5.1-02]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.2-01].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết [H5-5.2-02].

Mức 2:

Hầu hết học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được nhà trường tạo điều kiện học tập và đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường chưa có

giáo viên được đào tạo kỹ năng dạy học sinh hòa nhập, khuyết tật nên công tác giáo dục đối với đối tượng này còn gặp nhiều khó khăn [H5-5.1-05].

Mức 3:

Nhiều năm liền nhà trường nằm trong top dẫn đầu Quận 11 về số lượng học sinh đạt thành tích cấp Quận, cấp Thành phố về các môn thể dục thể thao [H5-5.2-03].

Số lượng học sinh đạt giải trong phong trào Hội khỏe Phù Đồng cấp Quận, cấp Thành phố hằng năm:

Năm Học	Huy chương vàng		Huy chương bạc		Huy chương đồng	
	Quận	Thành Phố	Quận	Thành Phố	Quận	Thành Phố
2018-2019	28	20	9	7	7	8
2019-2020	18	9	11	8	2	4
2020-2021	0	0	0	0	0	0
2021-2022	16	16	2	25	3	7
2022-2023	16	13	6	11	11	0

5.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật và đạt nhiều thành tích cao.

5.2.3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có giáo viên được đào tạo kỹ năng dạy học sinh hòa nhập, khuyết tật.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn xây dựng và tổ chức các hoạt động chuyên môn, báo cáo chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, tích cực giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy khả năng thực hành của cá nhân, nâng cao hiệu quả trong việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong giảng dạy. Phó hiệu trưởng phối hợp cùng các tổ trưởng bộ môn và tổng phụ trách tổ chức nhiều hơn các câu lạc bộ để học sinh tiếp cận và phát triển nhiều hơn các loại hình năng khiếu cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh hòa nhập, khuyết tật.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

5.3.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm 2022 – 2023, hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường có các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phó hiệu trưởng đã phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch từng năm học các khối: khối 6, 7 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H1-1.1-03]; [H1-1.8-05]; [H5-5.1-04]; [H5-5.3-01].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc đánh giá qua sản phẩm học tập [H5-5.3-01].

c) Hằng năm, giáo viên phụ trách bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, tài liệu nội dung giáo dục địa phương được phát hành tương đối trễ nên việc nghiên cứu, đề xuất chưa hiệu quả [H5-5.3-01].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với các yêu cầu cần đạt của bộ môn. Sử dụng tài liệu nội dung giáo dục địa

phương mà Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và bổ sung thêm các yếu tố đặc thù của địa bàn Phường 12, Quận 11. Tuy nhiên, các hoạt động thực tiễn của học sinh còn ít [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

5.3.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo tài liệu chương trình địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Hình thức giáo dục phong phú, tác động mạnh mẽ đến nhận thức, thái độ học sinh về truyền thống, tình yêu quê hương đất nước, xây dựng hành vi cá nhân trên tinh thần xây dựng, bảo vệ đất nước.

5.3.3. Điểm yếu:

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định nhưng còn mang tính lý thuyết học sinh chưa được tham quan nhiều các hoạt động thực tiễn để nâng cao hiệu quả giáo dục.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương có cập nhật các thay đổi địa phương, tiếp tục thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và đánh giá học sinh theo năng lực. Tiếp tục xây dựng nhiều chuyên đề gắn với thực tiễn cuộc sống cho học sinh tham gia.

Tổ chức Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên xây dựng kế hoạch bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn vào đầu năm học 2023 - 2024.

Năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung hoạt động giáo dục địa phương ở khối 8, tổ chức cho học sinh được tham quan các hoạt động thực tiễn để nâng cao hiệu quả giáo dục.

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

5.4.1. Mô tả hiện trạng:

a) Năm học 2022 - 2023, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đối với các lớp 6, 7 hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thành 03 tiết/ tuần, gồm: 01 tiết hoạt động dưới sân cờ, 01 tiết hoạt động tại lớp với giáo viên chủ nhiệm và 01 tiết hoạt động theo chủ đề có hình thức đa dạng (thực hiện trên lớp, ngoài lớp hoặc ngoài nhà trường). Đối với học sinh lớp 8, 9 hoạt động trải nghiệm dưới hình thức tham quan hướng nghiệp được tổ chức 01 lần/ năm và nhiều hoạt động tư vấn, hướng nghiệp tại trường theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch trải nghiệm phù hợp tình hình thực tế, kế hoạch giáo dục hướng nghiệp được lồng ghép trong chương trình học Công nghệ lớp 9. Thực hiện kế hoạch liên tịch của Báo Giáo dục và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức giao lưu, tư vấn hướng nghiệp tại trường. Nhà trường phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên Quận 11 và một số trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề đến để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 [H5-5.4-03].

c) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường đều có phân công lực lượng giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, đoàn thanh niên, nhân viên tham gia [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Ngoài các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện theo chương trình nhà trường. Nhà trường còn tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-02].

b) Việc định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn chưa thường xuyên [H1-1.8-04].

5.4.2. Điểm mạnh

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của trường đã thu hút rất nhiều

học sinh tham gia và giúp các em phát triển cá nhân, thúc đẩy học sinh hoạt động lao động, hoạt động xã hội.

5.4.3. Điểm yếu

Việc định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn chưa thường xuyên.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn họp rà soát, đánh giá, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Rút kinh nghiệm xây dựng kế hoạch đi sâu vào mục tiêu hình thành và thúc đẩy khả năng phát triển cá nhân, tích cực trong các hoạt động lao động và hoạt động xã hội cho học sinh.

Có kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của chương trình.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

5.5.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Vào đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch và nhà trường tổ chức liên kết với Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục và Đào tạo Quốc tế Rồng Việt được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép cho phép cung cấp giáo viên đến giảng dạy kỹ năng sống tại các trường trung học tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh 01 tiết/ tuần. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện tích hợp, lồng ghép hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, hoạt động ngoài khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp và mời báo cáo viên thực hiện các chuyên đề ngoại khóa cho học sinh. Nội dung giáo dục phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Thông qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh có chuyển biến tích cực. 100% học sinh của trường thực hiện nghiêm túc Luật giao thông đường bộ, không có học sinh vi phạm giao thông [H5-5.5-03].

c) Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành về cách cư xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ bạn bè, có kỷ luật, giữ vệ sinh,... phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục, giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H5-5.5-04].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H5-5.5-04].

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên [H2-2.2-04]. Tuy nhiên số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động Stem chưa nhiều và kết quả đạt được mới chỉ ở cấp quận.

5.5.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các hội thi để học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi, hướng dẫn học sinh tận

tình, trình độ chuyên môn vững vàng trong hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5.5.3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động Stem chưa nhiều và kết quả đạt được mới chỉ ở cấp quận.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục sắp xếp tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở cả hai buổi để tất cả các học sinh tham gia và phối hợp với các trung tâm dạy học kỹ năng sống để giảng dạy học sinh theo chương trình cụ thể của từng khối lớp. Tổ chức các câu lạc bộ hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học có sự hướng dẫn của giáo viên, khuyến khích các em tham gia các hoạt động Stem tại nhà trường.

5.5.5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

5.6.1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Từ năm học 2021 – 2022, nhà trường đã thực hiện quy trình đánh giá xếp loại học sinh trong từng học kỳ và cả năm học theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tổ chức hướng dẫn giáo viên nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xếp loại hạnh kiểm học sinh vào Hội nghị chuyên môn đầu năm và trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Kết quả đánh giá xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập từ mức trung bình và mức Đạt trở lên đạt hơn 95%; tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm/kết quả rèn luyện đạt trung bình và mức Đạt trở lên đạt 100% [H5-5.6-01].

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh có học lực Giỏi	478/1588 30.0%	562/1602 35.2%	482/1508 32.0%	427/1351 31.6%	265/1253 21.1%
Tỷ lệ học sinh có học lực Khá	572/1588 36.0%	550/1602 34.3%	539/1508 35.7%	343/1351 25.3%	219/1253 17.4%
Tỷ lệ học sinh có học lực Trung bình	487/1588 30.7%	474/1602 29.6%	456/1508 30.2%	277/1351 20.5%	173/1253 13.8%
Tỷ lệ học sinh có học lực Yếu	50/1588 3.1%	14/1602 0.9%	31/1508 2.1%	17/1351 1.3%	6/1253 0.4%
Tỷ lệ học sinh có học lực Kém	1/1588 0.1%	0/1602 0%	0/1508 0%	0/1351 0%	0/1253 0%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Tốt				87/1351 6.4%	191/1253 15.2%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Khá				92/1351 6.8%	193/1253 15.4%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Đạt				99/1351 7.3%	196/1253 15.7%
Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Chưa đạt				9/1351 0.7%	10/1253 0.8%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Tốt	1.099/1588 69.2%	1.200/1602 74.9%	1.103/1508 73.1%	782/1351 57.9%	493/1253 39.3%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Khá	430/1588 27.1%	389/1602 24.3%	370/1508 24.5%	261/1351 19.3%	162/1253 13.0%
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Trung bình	58/1588 3.7%	13/1602 0.8%	35/1508 2.3%	21/1351 1.5%	8/1253 0.6%

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm Yếu	0/1588 0%	0/1602 0%	0/1508 0%	0/1351 0%	0/1253 0%
Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại Tốt				195/1351 14.4%	422/1253 33.6%
Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại Khá				75/1351 5.5%	158/1253 12.6%
Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại Đạt				17/1351 1.3%	10/1253 0.8%
Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện loại Chưa đạt				0/1351 0%	0/1253 0%

b) Năm học 2018 – 2019 tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 96% và từ năm 2019 – 2020 đến nay tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.2-02].

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh lên lớp	1537/1588 96,7%	1588/1602 99,1%	1503/1508 99,6%	1338/1351 99,0%	1245/1253 99,3%
Tỷ lệ học sinh kiểm tra lại	51/1588 3,2%	14/1602 0,9%	31/1508 2,0%	26/1351 1,9%	16/1253 1,2%
Tỷ lệ học sinh ở lại lớp	51/1588 3,2%	14/1602 0,9%	5/1508 0,3%	13/1351 0,9%	8/1253 0,6%
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc học	333/333 100%	380/380 100%	408/408 100%	376/376 100%	344/344 100%

b) Nhà trường đã thực hiện công tác định hướng phân luồng cho học sinh cuối cấp vào lớp 10 công lập, số lượng học sinh còn lại phân luồng vào lớp 10 dân lập, tư thục và các trường Trung cấp nghề [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

Năm học	Quy mô phân luồng học sinh sau THCS				
	Tổng số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS	Số học sinh vào THPT	Số học sinh vào trung tâm GDTX	Số học sinh vào TCCN	Số học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2018 - 2019	333	239 (71,8%)	35 (10,5%)	19 (5,7%)	40 (12,0%)
2019 - 2020	380	252 (66,3%)	42 (11,1%)	28 (7,4%)	58 (15,3%)
2020 - 2021	408	315 (77,2%)	49 (12,0%)	15 (3,7%)	29 (7,1%)
2021 - 2022	376	245 (65,2%)	85 (22,6%)	10 (2,7%)	36 (9,6%)
2022 - 2023	344	263(76,5%)	13 (3,8%)	25 (7,3%)	43(12,5%)

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có sự thay đổi không đáng kể trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn ổn định ở mức cao trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.2-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh chưa có nhiều tiến bộ đáng kể [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Nhà trường thực hiện tốt việc chống bỏ học, lưu ban theo quy định [H5-5.6-05].

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh lưu ban	51/1588 3.2%	14/1602 0.8%	5/1508 0.3%	13/1351 0.9%	8/1253 0.6%

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tỷ lệ học sinh bỏ học	50/1588 3.1%	1/1602 0.06%	3/1508 0.2%	1/1351 0.07%	3/1253 0.2%

5.6.2. Điểm mạnh:

Kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp.

5.6.3. Điểm yếu:

Hằng năm nhà trường vẫn còn học sinh yếu kém.

5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tăng cường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh cho học sinh khó khăn trong học tập, giao nhiệm vụ rèn luyện học sinh yếu kém cho giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm để nâng cao chất lượng học tập.

5.6.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp.

Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống vào chương trình giáo dục hằng năm. Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các hội thi để học sinh tham gia nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Trường có sĩ số đông nên việc tăng cường rèn luyện nhóm học sinh khó khăn về học tập và đối tượng học sinh hòa nhập khuyết tật còn chưa cao.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 06/06.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/06.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Phú Thọ được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, xác định tầm nhìn, đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Qua đó đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục của nhà trường đã đạt được trong vòng từ 03 đến 05 năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 và tự đánh giá nhà trường đạt được kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 28/28	Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1: 00/28	Tỷ lệ: 00 %
- Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 19/28	Tỷ lệ: 67.9 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt mức 2: 09/28	Tỷ lệ: 32.1 %
- Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 05/20	Tỷ lệ: 25.0 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt mức 3: 15/20	Tỷ lệ: 75.0%

Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Phú Thọ: Mức 1.

Trường Trung học cơ sở Phú Thọ Quận 11 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thảo

Phần IV
PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025.	Kế hoạch số 190/KH-THCSPT ngày 30 tháng 9 năm 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Bảng công khai của nhà trường hằng năm	Năm 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 11	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Trang web và cổng thông tin điện tử của trường	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	https://thcsphutho.hcm.edu.vn
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản họp hội đồng trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch hội đồng trường	Chủ tịch hội đồng trường

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản họp hội đồng giáo dục.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư ký hội đồng	Chủ tịch hội đồng
	6	[H1-1.1-06]	Hồ sơ đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-07]	Hồ sơ thao giảng chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.1-08]	Quyết định phân công quản lý công nghệ thông tin trong nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	[H1-1.1-09]	Kế hoạch rà soát, bổ sung chiến lược giai đoạn 2023-2025	Năm 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ tuyển sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư - Học vụ
	8	[H1-1.2-08]	Hồ sơ xét duyệt học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư - Học vụ
	9	[H1-1.2-09]	Hồ sơ chấm và công nhận sáng kiến.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023		
	10	[H1-1.2-10]	Hồ sơ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư - Học vụ
	11	[H1-1.2-11]	Hồ sơ thi đua - khen thưởng.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	12	[H1-1.2-12]	Giấy khen tập thể lao động xuất sắc	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ủy ban nhân dân Quận 11	Phòng truyền thống
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở trường THCS Phú Thọ		Công đoàn giáo dục Quận 11	Chủ tịch công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y công nhận Ban chấp hành chi đoàn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Đoàn Phường 12	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y công nhận Ban chỉ huy liên đội	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hội đồng đội Quận 11	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hội chữ thập đỏ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ hội khuyến học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.3-06]	Biên bản và Nghị quyết của Công đoàn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn Tổ trưởng công đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Biên bản họp Chi đoàn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Hồ sơ hoạt động Đội.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	10	[H1-1.3-10]	Kết quả đánh giá hoạt động của công đoàn, Đoàn, Đội.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Liên đoàn lao động, Đoàn phường 11, Hội đồng Đội Quận 11	Chủ tịch công đoàn Bí thư chi đoàn Tổng phụ trách
	11	[H1-1.3-11]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ.		Đảng ủy phường 12	Cấp ủy chi bộ
	12	[H1-1.3-12]	Giấy khen chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.	Năm 2022	Đảng ủy phường 12	Bí thư chi bộ
	13	[H1-1.3-13]	Sổ họp cấp ủy, sổ họp chi bộ.	Năm 2018 Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022	Bí thư chi bộ	Cấp ủy chi bộ
	14	[H1-1.3-14]	Hồ sơ phân tích chất lượng Đảng viên, Chi bộ.	Năm 2018 Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022	Bí thư chi bộ	Cấp ủy chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	15	[H1-1.3-15]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	16	[H1-1.3-16]	Hồ sơ Chi đoàn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.		Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động tổ, nhóm chuyên môn theo năm, tháng, tuần	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng chuyên môn
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn Tổ trưởng văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản họp tổ chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn Tổ trưởng chuyên môn
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết tổ nhóm chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	7	[H1-1.4-07]	Các chuyên đề chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn Tổ trưởng chuyên môn
	8	[H1-1.4-08]	Phiếu dự giờ của giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn Tổ trưởng chuyên môn
	9	[H1-1.4-09]	Sổ theo dõi mượn tài liệu dạy học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	10	[H1-1.4-10]	Sổ theo dõi mượn thiết bị dạy học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thiết bị	Thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản họp bầu Ban cán sự lớp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Giáo viên chủ nhiệm	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.5-04]	Sổ gọi tên ghi điểm và phần mềm quản lý điểm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Văn thư - học vụ	Phòng văn thư, học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý công văn đi, đến.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Thiết bị
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Kế toán	Hiệu trưởng Chủ tịch công đoàn Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Biên bản kiểm tra tài chính.	Năm 2018 Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021	Phòng tài chính kế hoạch Quận 11.	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm 2022		
	6	[H1-1.6-06]	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Kế hoạch thu chi.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Quyết định phân công quản lý các phần mềm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch giáo dục năm học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Biên bản kiểm tra chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.7-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	6	[H1-1.7-06]	Bảng lương và các chế độ phụ cấp khác.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra chuyên môn của Phòng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Phòng Giáo dục và Đào	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			Giáo dục và Đào tạo.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	tạo Quận 11	
	4	[H1-1.8-04]	Biên bản rà soát thực hiện kế hoạch giáo dục.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.8-05]	Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Năm học 2019-2020 Năm học 2021-2022	UBND Thành Phố Hồ Chí Minh	Phòng truyền thống, Phòng giáo viên
	6	[H1-1.8-06]	Hồ sơ dạy thêm học thêm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ - viên chức.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.9-02]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	3	[H1-1.9-03]	Quy chế thực hiện dân chủ.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Chủ tịch công đoàn
	4	[H1-1.9-04]	Biên bản giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban Thanh tra nhân dân	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
	5	[H1-1.9-05]	Biên bản họp hội đồng giáo dục	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
1.10			chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Y tế	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Y tế	Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Giấy công nhận trường đạt an toàn phòng chống tai nạn thương tích; đạt tiêu chuẩn “an	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			toàn về an ninh, trật tự”.	Năm học 2022-2023		
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Kế toán	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Biên bản kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-8]	Hồ sơ, hình ảnh hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	9	[H1-1.10-09]	Hồ sơ, hình ảnh tuyên truyền, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn trật tự an ninh trong trường học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	10	[H1-1.10-10]	Hình ảnh diễn tập phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	11	[H1-1.10-11]	Sổ trực sao đỏ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Giáo viên	Văn phòng
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ tập huấn và triển khai hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023		
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ của nhân viên.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Nhân viên	Kế toán
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ đánh giá cán bộ - công chức - viên chức.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Lịch công tác có nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Văn thư
	1	[H2-2.4-01]	Hình ảnh về các hoạt động hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Phòng truyền thống

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.4	2	[H2-2.4-02]	Hình ảnh hoạt động Điều em muốn nói	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Phòng truyền thống
	3	[H2-2.4-03]	Danh sách học sinh nhận học bổng, miễn giảm học phí, nhận quà Tết.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Kế toán.	Tổng phụ trách, Kế toán
	4	[H2-2.4-04]	Hồ sơ học sinh tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Y tế	Y tế
	5	[H2-2.4-05]	Biên bản xử lý học sinh vi phạm nề nếp tác phong, đi học trễ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Quản sinh	Phòng quản sinh
	6	[H2-2.4-06]	Hình ảnh khen thưởng học sinh giỏi và học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng truyền thống

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			sinh tham gia các phong trào của nhà trường và các cấp.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	7	[H2-2.4-07]	Hồ sơ khen thưởng học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Văn thư
Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường	Kế toán
	2	[H3-3.1-02]	Hình cổng trường.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H3-3.2-02]	Sơ đồ trường.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng bộ môn.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối hành chính - quản trị.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực đỗ xe.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	3	[H3-3.3-03]	Hợp đồng cung cấp xuất ăn của học sinh	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Y tế
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu vệ sinh giáo viên và học sinh.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh hệ thống thoát nước.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh đồng hồ nước.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	4	[H3-3.4-04]	Hóa đơn thu tiền nước uống cho học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H3-3.4-05]	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng nước.	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trung tâm y tế quận 11	Y tế
	6	[H3-3.4-06]	Hợp đồng thu gom rác.	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Công ty công ích quận 11	Y tế
	7	[H3-3.4-07]	Hình ảnh Phân loại rác thải.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	8	[H3-3.4-08]	Hình ảnh khu tập trung rác.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất
	9	[H3-3.4-09]	Biên bản kiểm tra y tế.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trung tâm y tế quận 11	Y tế
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thiết bị	Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê tài sản.	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H3-3.5-03]	Hóa đơn mua, sửa chữa các thiết bị.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Hợp đồng kết nối mạng và hóa đơn thanh toán tiền Internet.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	5	[H3-3.5-05]	Danh mục đồ dùng dạy học tự làm	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thiết bị	Thiết bị
	6	[H3-3.5-06]	Kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thiết bị	Thiết bị
	7	[H3-3.5-07]	Sổ ký mượn, trả đồ dùng dạy học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thiết bị	Thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Hình ảnh thư viện.	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Danh mục, kinh phí bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh,...	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Biên bản tự kiểm kê tài sản thư viện	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H3-3.6-06]	Biên bản kiểm tra thư viện.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 11	Thư viện
	7	[H3-3.6-07]	Kết quả công nhận thư viện đạt tiên tiến.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ đại hội đại biểu cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Phương hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản hội nghị cha mẹ học sinh các lớp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Công văn đề nghị sửa chữa cơ sở vật chất bổ sung trang thiết bị dạy học nhà trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
		[H4-4.2-02]	Các công văn của nhà trường gửi Ủy ban dân Quận và Phòng giáo dục Đào tạo Quận 11	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H4-4.2-03]	Văn bản phối hợp giữa nhà trường với Công	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			an, Đoàn thanh niên, Y tế Phường 12.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	3	[H4-4.2-04]	Hình ảnh tổ chức hoạt động xã hội nhân đạo, hội diễn văn nghệ, hội thi và thực hiện các ngày chủ nhật xanh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	4	[H4-4.2-05]	Hình ảnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phòng truyền thống
	5	[H4-4.2-06]	Hồ sơ thu chi quỹ tài trợ giáo dục	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ	Kế toán, thủ quỹ
		[H4-4.2-07]	Các biên bản tài trợ giáo dục	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	6	[H4-4.2-08]	Hình ảnh tổ chức hoạt động học tập, chăm sóc di tích lịch sử, người có công với cách mạng.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn tổ, nhóm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ, kế hoạch các câu lạc bộ.	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H5-5.1-04]	Hồ sơ, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H5-5.1-05]	Hồ sơ, kế hoạch giáo dục trẻ hòa nhập	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ, hình ảnh trao tặng quà, điện thoại thông minh cho học sinh nghèo học trực tuyến	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Tổng phụ trách, thủ quỹ
	2	[H5-5.2-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học nhà trường, tổ chuyên môn.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H5-5.2-03]	Kết quả thi, khen thưởng học sinh giỏi	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Phòng Giáo dục và Đào	Phó hiệu trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			môn học, thể thao, nghệ thuật.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	tạo quận Quận 11, Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Sổ sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch bài dạy nội dung giáo dục địa phương.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, Giáo viên bộ môn	Giáo viên bộ môn
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch học tập ngoài lớp học tại các di tích địa phương.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khối 6,7.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.4-02]	Kế hoạch tổ chức, phân	Năm học 2018-2019	Tổng phụ	Phòng truyền thống

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			công và hình ảnh các hoạt động trải nghiệm, tham quan hướng nghiệp lớp 9.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	trách	
	3	[H5-5.4-03]	Hồ sơ tư vấn phân luồng, hướng nghiệp lớp 9	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.5-02]	Kế hoạch tổ chức và hình ảnh hoạt động giáo dục kỹ năng sống dưới sân trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Phòng truyền thống
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch tổ chức và hình ảnh hoạt động tuyên truyền phổ biến	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Phòng truyền thống

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			luật giao thông	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	4	[H5-5.5-04]	Kế hoạch bài dạy của giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét duyệt cả năm	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ xét tốt nghiệp THCS	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H5-5.6-03]	Danh sách học sinh học sinh đầu các trường công lập.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H5-5.6-04]	Báo cáo phân luồng học sinh sau tuyển sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	5	[H5-5.6-05]	Thống kê tỷ lệ bỏ học, lưu ban	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn